

Số: 19/QĐ-VNLMT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh E-HSMT gói thầu số 3: “Mua sắm vật tư hóa chất năm 2025” thuộc Hợp phần số 1 “Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm vi nhựa (Microplastics) trong môi trường nước tại một số hệ sinh thái khu vực phía Bắc – Việt Nam”, mã số TĐĐGVN.01/24-26

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-VHL ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-VHL ngày 30/6/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt triển khai Hợp phần số 1 “Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm vi nhựa (Microplastics) trong môi trường nước tại một số hệ sinh thái khu vực phía Bắc – Việt Nam”, mã số TĐĐGVN.01/24-26;

Căn cứ Quyết định số 2950/QĐ-VHL ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc điều chỉnh đơn vị chủ trì và đơn vị quản lý kinh phí các nhiệm vụ;

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-VHL ngày 31/12/2024 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2025;

Căn cứ Hợp đồng số 03/HĐ-VHL ngày 05/01/2024 giữa Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường về việc thực hiện Hợp phần số 1 mã số TĐĐGVN.01/24-26;

Căn cứ Thuyết minh Hợp phần số 1 “Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm vi nhựa (Microplastics) trong môi trường nước tại một số hệ sinh thái khu vực phía Bắc – Việt Nam”, mã số TĐĐGVN.01/24-26;

Căn cứ Dự toán điều chỉnh kinh phí ngày 08/01/2025 của đề tài mã số TĐĐGVN.01/24-26 ;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-VNLMT ngày 19/12/2025 của Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3: “Mua sắm vật tư hóa chất năm 2025” thuộc Hợp phần số 1 “Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm vi nhựa (Microplastics) trong môi trường nước tại một số hệ sinh thái khu vực phía Bắc – Việt Nam”, mã số TĐĐGVN.01/24-26;

Căn cứ Quyết định số 2035/QĐ-VNLMT ngày 30/12/2025 của Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu số 3: “Mua sắm vật tư hóa chất năm 2025” thuộc Hợp phần số 1 “Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm vi nhựa (Microplastics) trong môi trường nước tại một số hệ sinh thái khu vực phía Bắc – Việt Nam”, mã số TĐĐGVN.01/24-26;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm đề tài và Trưởng phòng quản lý tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh E-HSMT gói thầu số 3: “Mua sắm vật tư hóa chất năm 2025” thuộc Hợp phần số 1 “Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm vi nhựa (Microplastics) trong môi trường nước tại một số hệ sinh thái khu vực phía Bắc – Việt Nam”, mã số TĐĐGVN.01/24-26 với các nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2035/QĐ-VNLMT ngày 30/12/2025. Giao Chủ nhiệm đề tài và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư thương mại và dịch vụ BMT chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý tổng hợp, Chủ nhiệm đề tài, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư thương mại và dịch vụ BMT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TTĐN, PL.05

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Quang Ninh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19/QĐ-VNLMT ngày 07 tháng 01 năm 2026)

Điều chỉnh danh mục hàng hóa tại mục 2 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT với nội dung như sau:

STT MT	Nội dung trước điều chỉnh	Nội dung sau điều chỉnh
II	Hóa chất tiêu hao	
20	- Sodium 1000 mg/l - Nitric Acid ≥ 2 %	- Copper 1000 mg/l - Nitric Acid ≥ 2 %
21	- Sodium 1000 mg/l - Nitric Acid ≥ 2 %	- Nickel 1000 mg/l - Nitric Acid ≥ 2 %